

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Sen.

2. Bà Phàng Thị Dở.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/TLST- HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/QĐXXST- HS ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

Tần Phù P (tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/8/1972, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: lớp 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Tần Dịu S - sinh năm 1933 (đã chết) và bà Tần Tả M - sinh năm 1932 (đã chết).

Vợ: Chảo Mây K - sinh năm 1973 (đã chết).

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương T Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 06 giờ ngày 31/7/2020, Tần Phù P đi bộ từ nhà tại thôn K, xã

M, huyện B xuống chợ xã M, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại chợ M Tẩn Phù P gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 (hai) gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Tẩn Phù P cầm 02 (hai) gói ma túy cất vào trong túi áo bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến thôn C, xã M, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo bên trái Tẩn Phù P đang mặc 02 (hai) gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (Tẩn Phù P khai nhận là Hêrôin).

Ngày 31/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 64 đối với vật chứng thu giữ của Tẩn Phù P.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ngày 31/7/2020 đã xác định: 02 (hai) gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có tổng khối lượng là 0,27 (không phẩy hai mươi bảy) gam, trích mẫu 0,09 (không phẩy không chín) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,18 (không phẩy mười tám) gam hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 163/GĐMT ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,27 (không phẩy hai mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Tẩn Phù P ngày 31/7/2020 là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tẩn Phù P ngày 31/7/2020 tại chợ xã M, huyện B, do Tẩn Phù P không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Tẩn Phù P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Tẩn Phù P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tẩn Phù P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Hê rô in

cùng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư.

Buộc bị cáo Tần Phù P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Tần Phù P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Phù P mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tần Phù P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Tần Phù P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 0,27 gam Hê rô in cất giấu với mục đích để sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Tần Phù P đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tần Phù P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt chính: bị cáo Tần Phù P tàng trữ 0,27 gam Hê rô in, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Do vậy mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo P đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Tần Phù P là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 0,27 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,09 gam giám định không hoàn lại, còn 0,18 gam Hê rô in cùng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Tần Phù P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tần Phù P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Tần Phù P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/7/2020.

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu hủy : 0,18 (không phải mười tám) gam Hêrôin cùng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư, trên một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tần Phù P ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Tại các mép dán của bì thư có chữ ký của hai bên giao nhận, người bị bắt và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tần Phù P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo P;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Sen

Phùng Thị Dở

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo Páo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

